

Số: **2191/SNN-TTBVTV**
V/v hướng dẫn sử dụng giống
và thời vụ năm 2022

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ diễn biến thời tiết khí hậu, tình hình sản xuất nông nghiệp trong những năm qua và chỉ đạo của Cục Trồng trọt, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn sử dụng giống và thời vụ năm 2022, cụ thể như sau:

I. GIỐNG VÀ THỜI VỤ

1. Vụ Xuân

1.1. Cây lúa

- *Trà Xuân chính vụ*: Chỉ áp dụng đối với chân ruộng trũng ven sông, suối thường bị ngập úng. Sử dụng giống lúa Iri352, N97, J02, Nhị ưu 838 và gieo mạ từ ngày 25/12 đến ngày 30/12, cấy từ ngày 20/01 đến ngày 29/01, khi mạ được 3 đến 4 lá.

- *Trà Xuân muộn*: Áp dụng đối với những diện tích trồng lúa còn lại:

+ Sử dụng các giống lúa lai Tạp giao 1, Nhị ưu 838, Thái Xuyên 111, MHC2, GS9; giống lúa nếp N97 và giống chất lượng cao Bắc Thơm số 7. Gieo mạ từ ngày 10/01 đến ngày 20/01; cấy từ ngày 05/02 đến ngày 20/02, khi mạ được 2,5 đến 3 lá.

+ Sử dụng các giống lúa thuần KM18, TBR225, TBR279, Hà Phát 3, VNR20 và giống chất lượng HT1, J02, Đài Thơm 8, Bắc Hương 9. Gieo mạ từ ngày 10/01 đến ngày 20/01; cấy từ ngày 05/02 đến ngày 25/02, khi mạ được 2,5 đến 3 lá.

+ Sử dụng giống lúa lai GS55, gieo mạ từ ngày 05/02 đến ngày 10/02; cấy từ ngày 20/02 đến ngày 28/02, khi mạ được 2,5 đến 3 lá.

Chú ý: Đối với diện tích lúa gieo thẳng, gieo từ ngày 05/02 đến ngày 15/02.

- Đối với những diện tích bố trí gieo cấy trà lúa mùa sớm để gieo trồng cây vụ đông ưa ấm (*ngô lấy hạt, lạc*) sử dụng các giống lúa ngắn ngày (*KM18, GS55*), cấy xong trước ngày 20/2.

- Áp dụng biện pháp che phủ nilon chống rét cho toàn bộ diện tích mạ, trước khi đưa mạ ra cấy phải thực hiện luyện mạ đúng kỹ thuật. Tuyệt đối không ngâm ủ, gieo mạ và cấy vào những ngày nhiệt độ không khí dưới 15°C.

- Đối với các xã vùng cao của huyện Na Hang, Lâm Bình kết thúc cấy chậm nhất ngày 05/3.

- Trong cùng một trà lúa, giống có thời gian sinh trưởng dài bố trí gieo cấy đầu khung thời vụ, giống có thời gian sinh trưởng ngắn bố trí gieo cấy giữa và cuối khung thời vụ để đảm bảo lúa trổ đồng đều, thuận lợi cho chăm sóc, quản lý sâu bệnh hại.

1.2. Cây ngô

Sử dụng các giống ngô lai LVN99, CP-3Q, Bioseed 9698, NK4300, DK6919, nếp HN88; giống ngô biến đổi gen NK4300Bt/Gt: Trên đất màu đồi, soi bãi gieo trồng trước ngày 10/3; trên đất ruộng 01 vụ lúa gieo trồng trước ngày 25/02.

1.3. Cây lạc

Sử dụng giống L14. Trên đất màu đồi, soi bãi gieo trồng trước ngày 10/3; trên đất ruộng 01 vụ lúa gieo trồng trước ngày 20/02.

1.4. Cây đậu tương

Sử dụng giống DT84. Trên đất màu đồi, soi bãi gieo trồng trước ngày 10/3; trên đất ruộng 01 vụ lúa gieo trồng trong tháng 02.

1.5. Cây trồng khác

Cây ngô làm thức ăn gia súc, rau đậu các loại,... tùy từng chân đất và mục đích sử dụng bố trí thời vụ hợp lý để không ảnh hưởng đến tiến độ giải phóng đất gieo trồng vụ sau, thuận lợi cho việc tiêu thụ và sử dụng.

2. Vụ Mùa - Hè Thu

2.1. Cây lúa

- **Trà Mùa sớm:** Áp dụng trên các chân ruộng chủ động tưới tiêu để trồng cây vụ đông ưa ẩm (*ngô lấy hạt, lạc...*):

+ Sử dụng các giống lúa thuần KM18, Thiên Ưu 8, TBR225, TBR279, Hà Phát 3, VNR20 và giống chất lượng HT1, Đài Thơm 8, Bắc Hương 9. Gieo mạ từ ngày 25/5 đến ngày 10/6; cấy từ ngày 05/6 đến ngày 20/6, khi mạ có từ 2,5 đến 3 lá.

+ Sử dụng giống lúa lai GS55: Gieo mạ từ ngày 05/6 đến ngày 15/6; cấy từ ngày 15/6 đến ngày 25/6, khi mạ có từ 2,5 đến 3 lá.

- **Trà Mùa chính vụ:** Sử dụng các giống lúa lai Tạp giao 1, Nhị ưu 838, Thái Xuyên 111, MHC2, GS9; các giống lúa thuần KM18, BC15, Hà Phát 3, VNR20 và các giống lúa chất lượng HT1, Bắc Thơm số 7, J02, Đài Thơm 8, Bắc Hương 9, nếp N97, IRi352. Gieo mạ từ ngày 10/6 đến ngày 25/6; cấy từ ngày 20/6 đến ngày 10/7, khi mạ có từ 2,5 đến 3 lá.

- **Trà Mùa muộn:** Áp dụng cho diện tích thường xuyên bị ngập úng, ven sông, ven suối:

+ Sử dụng các giống lúa lai Bắc ưu 903, GS55; giống lúa thuần KM18, HT1. Gieo mạ từ ngày 25/6 đến ngày 05/7; cấy từ ngày 10/7 đến ngày 20/7.

+ Dự phòng bằng giống KM18, Thiên ưu 8, GS55 để gieo thẳng trước ngày 05/8.

2.2. Cây ngô, lạc, đậu tương Hè Thu

Gieo trồng đến ngày 20/8 trên đất màu đồi, soi bãi.

- Giống ngô: Sử dụng các giống ngô lai LVN99, CP-3Q, Bioseed 9698, NK4300, DK6919, nếp HN88; giống ngô biến đổi gen NK4300Bt/Gt.

- Giống lạc: Sử dụng giống L14.

- Giống đậu tương: Sử dụng giống DT84.

3. Vụ Đông

3.1. Cây ngô trồng lấy hạt

- Sử dụng giống ngô lai LVN99, CP-3Q, Bioseed 9698, NK4300, DK6919, nếp HN88; giống ngô biến đổi gen NK4300Bt/Gt.

- Trên đất soi bãi: Gieo trước ngày 10/9.

- Trên đất ruộng 02 vụ lúa: Gieo bằng hạt trước ngày 30/9, trồng bằng bầu trước ngày 05/10.

3.2. Cây ngô thức ăn gia súc

Trên đất soi bãi gieo xong trước ngày 25/9; trên đất ruộng 02 vụ lúa kết thúc gieo trồng trước ngày 20/10.

3.3. Cây trồng khác

Tùy theo mục đích sử dụng, bố trí thời vụ hợp lý để thu hoạch trong tháng 01, không làm ảnh hưởng đến sản xuất vụ đông xuân 2021- 2022.

4. Một số giống có triển vọng tiếp tục theo dõi, đánh giá

- Giống lúa: Hương ưu 98, Bắc Thịnh, ADI168, Dự Hương 8, HD11.

- Giống ngô:

+ Ngô lấy hạt: CP511, CP512, DK8868, AG59.

+ Ngô sinh khối: SSC586, NK7328.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn

- Căn cứ kết quả sản xuất các năm trước và điều kiện sản xuất của địa phương, khí hậu của từng vùng để xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với từng xã, liên xã và từng loại cây trồng với các giải pháp kỹ thuật phù hợp. Chủ động xây dựng phương án phòng chống thiên tai, dịch hại và tiêu thụ sản phẩm.

- Mỗi xã chỉ nên chọn tối đa 03 giống lúa, ngô làm chủ lực; trên cùng một xứ đồng chỉ gieo cấy từ 01 đến 02 giống có thời gian sinh trưởng tương đương nhau và tập trung gieo, cấy trong vòng từ 3 đến 5 ngày để thuận lợi cho chăm sóc và quản lý dịch hại.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; mở rộng diện tích lúa chất lượng để tăng giá trị sản xuất; thực hiện chuyển đổi những diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các cây trồng khác (*cây lạc, cây ngô,...*). Đối với sản xuất vụ đông, tích cực mở rộng diện tích cây ngô sinh khối, cây rau khi có liên kết đầu ra ổn định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra toàn bộ việc thực hiện mô hình trình diễn giống cây trồng nông nghiệp mới trên địa bàn. Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn yêu cầu các đơn vị là chủ nguồn giống (*hoặc đơn vị được ủy quyền*) phải chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật khi thực hiện mô hình trình diễn giống cây trồng nông nghiệp mới.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phân công cán bộ thường xuyên bám sát cơ sở làm tốt công tác dự tính, dự báo tình hình phát sinh, gây hại dịch hại trên các cây trồng và hướng dẫn nhân dân các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT

2.1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Bám sát tiến độ gieo cấy, cơ cấu giống, thời vụ, diễn biến của thời tiết làm cơ sở để tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất; dự tính, dự báo chính xác tình hình phát sinh dịch hại trên từng loại cây trồng, từng trà và hướng dẫn biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của các huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương tổ chức sản xuất, khắc phục thiên tai.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra các lô giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất trên địa bàn, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ theo qui định. Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương chỉ đạo cán bộ chuyên môn thử tỷ lệ nảy mầm các lô giống trước khi cung ứng đến người sản xuất.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các mô hình trình diễn giống cây trồng nông nghiệp mới trên địa bàn tỉnh đảm bảo các đơn vị chủ nguồn giống (*hoặc đơn vị được ủy quyền*) chấp hành đầy đủ các quy định hiện hành của nhà nước về trình diễn giống cây trồng nông nghiệp mới.

2.2. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 28/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh có hiệu quả. Xử lý nghiêm và đúng thẩm quyền các hành vi kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến đến người sản xuất kiến thức về an toàn thực phẩm. Phối hợp thực hiện việc kiểm tra chất lượng hàng hóa nông sản lưu thông trên thị trường theo quy định.

2.3. Chi cục Thủy lợi, Ban quản lý Khai thác công trình Thủy lợi

- Chỉ đạo các Ban quản lý Khai thác công trình Thủy lợi cơ sở căn cứ vào kế hoạch bố trí giống, thời vụ của từng xứ đồng, từng địa phương để xây dựng kế hoạch tưới đảm bảo kịp thời, đầy đủ phục vụ sản xuất.

- Hướng dẫn địa phương thực hiện các biện pháp phòng chống với thiên tai đảm bảo hạn chế thấp nhất thiệt hại cho sản xuất.

2.4. Trung tâm Khuyến nông

- Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật thâm canh tăng năng suất cây trồng, đẩy mạnh áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP), canh tác hữu cơ, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng phân viên nén NK dúi sâu cho lúa, NPK nhả chậm, tăng cường sử dụng phân hữu cơ sinh học, vi sinh, các chế phẩm sinh học, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thảo mộc... In ấn tờ gấp hướng dẫn sử dụng giống và thời vụ năm 2022 để tuyên truyền và chỉ đạo tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho người sản xuất.

- Trên cơ sở số liệu tổng hợp diện tích cơ cấu giống sản xuất hàng năm, chủ động xây dựng mô hình trình diễn đổi những giống đang chiếm ưu thế về diện tích (*ngoài những giống đã có trong cơ cấu giống của tỉnh*) và các giống triển vọng của tỉnh (*tại mục 4, phần I của Văn bản này*), để theo dõi, đánh giá, lựa chọn những giống có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu tốt, đề xuất vào cơ cấu giống của tỉnh cho sát với thực tế.

- Phối hợp với các đơn vị sản xuất, cung ứng lựa chọn những giống mới, tiến bộ kỹ thuật canh tác để triển khai thực hiện các mô hình theo đúng quy định; theo dõi, đánh giá để lựa chọn, tổ chức cho nhân dân học tập kinh nghiệm và ứng dụng vào sản xuất đại trà.

3. Đề nghị các tổ chức, cá nhân cung ứng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng Kinh tế thành phố, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn triển khai đăng ký và lập kế hoạch cung ứng giống đảm bảo đầy đủ số lượng, chủng loại và chất lượng theo đúng qui định.

- Các giống cây trồng khi đưa ra cung ứng phải đảm bảo về chất lượng và có đầy đủ hồ sơ liên quan đến giống (*Quyết định công nhận chính thức giống cây trồng nông nghiệp mới, Quyết định công nhận lưu hành,...*), đồng thời phải được khuyến cáo cho vùng sinh thái của địa phương.

- Chấp hành đúng các quy định của nhà nước trong thực hiện khảo nghiệm, mô hình trình diễn giống cây trồng mới; thông báo với UBND cấp xã và Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng Kinh tế thành phố nơi thực hiện khảo nghiệm, mô hình trình diễn giống cây trồng mới trước khi triển khai gieo trồng để phối hợp theo dõi, đồng thời phải có cam kết bồi thường thiệt hại cho người sản xuất nếu nguyên nhân thiệt hại do giống gây ra.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và PTNT để phối hợp giải quyết./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên (P/h thực hiện);
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Đài PT và TH tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Phòng NN và PTNT các huyện; P/h thực hiện;
- Phòng Kinh tế TP;
- Các Chi cục: Trồng trọt và BVTV, QLCL Nông lâm sản và Thủy sản; Thủy lợi;
- Trung tâm Khuyến nông; Thực hiện;
- BQLKT CT thủy lợi Tuyên Quang;
- Các tổ chức, cá nhân cung ứng giống cây trồng nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu VT, TTBVTV. (Hn)

Nguyễn Văn Việt

